

NGUYỄN NGỌC THƠ LÂM NGỌC THANH

Trong tờ Tuyên Ngôn Khai Đạo gởi lên Thống đốc Nam kỳ Le Fol ngày 7 tháng 10 năm 1926 có ghi hai Nhân vật, người thứ nhất (*do theo phép lịch sự Tây phương nhường cho phái nữ*) là Mme Lâm ngọc Thanh, nghiệp chủ ở Vũng Liêm và người hàng thứ sáu là M. Nguyễn ngọc Thơ, nghiệp chủ ở Sài Gòn.

Hai ông bà nên duyên chồng vợ trong thời gian hạnh ngộ Cao Đài giáo. Do mối tình tri ngộ này, hai vị có thể xem như một trong công nghiệp xây dựng cơ đồ Đại Đạo.

Ông Nguyễn ngọc Thơ sinh năm 1873 tại Sài Gòn thuộc dòng dõi cự phú, cự tri huyện Tân Định. Thuở thiếu thời ông học Nho, sau theo Tây học và hâm mộ Thiền lâm Phật giáo.

Bà sinh năm 1874 tại làng Trung Tín, quận Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long, thuộc dòng dõi đại điền chủ. Trước khi gặp ông, bà đã gá nghĩa với ba người trước cùng hàng danh gia vọng tộc, người thứ ba là một chủ tiệm vàng ở Sài Gòn, ông A. Mounier, người Thụy Sĩ. Khi ông này về nước thì bà gặp ông huyện Thơ.

Đồng Tân

Không ai biết cơ duyên nào đã khiến hai ông bà gặp nhau, nhưng trước khi hạnh ngộ Cao Đài giáo hai ông bà đã thọ giáo với Hòa thượng Như Nhãn ở chùa Từ Lâm Tự (*Gò Kén Tây Ninh*). Bởi thế, chính hai ông bà đã làm môi giới cho sự gặp gỡ giữa Hòa thượng Như Nhãn với các nhà Khai đạo - các ông Lê văn Trung, Cao quỳnh Cư, Phạm công Tắc v.v... Sau đó, Hòa thượng Như Nhãn đã hầu đàn cơ, được ban phong phẩm vị Chưởng Pháp, một trong những phẩm vị cao trổi thuộc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Chính do cơ duyên này mà cơ đạo được khởi lập tại Từ Lâm Tự với lời hứa của Hòa thượng Như Nhãn cho mượn không thời hạn Từ Lâm Tự để thiết lập Đại Lễ Khai đạo trong ba ngày 15, 16, 17 tháng mười năm Bính Dần.

Căn cứ theo tài liệu ở Tòa Thánh Tây Ninh^{5.1} thì hai ông bà đã làm lễ hôn phối theo pháp môn Cao Đài ngày 5 tháng 6 Bính Dần (*15 tháng 7 năm 1926*) khi các nhóm phò loan được lệnh đi khắp lục tỉnh để phổ độ chúng sanh.

Tuy nhiên, nhiều việc xảy ra đã khiến cho hai ông bà chán nản không ít. Trong ngày Khai đạo tại Từ Lâm Tự khi có hiện tượng quỷ nhập tràng thì hai ông bà là người đã thối chí trước tiên. Bà đã kéo ông ra khỏi Đàn và bảo: "*Thôi về đi ông, thật rõ là trò ma quỷ!*"^{5.2}

Đây cũng là chuyện thường tình vì đặt trong địa vị của hai ông bà, ai cũng có thể có thái độ ấy, bởi vì ngày mượn được chùa Gò Kén khi mới xây cất còn thô sơ, hai ông bà đã đem toàn lực, vừa tài lực, vừa tâm lực vừa kêu gọi một số bốn đạo lập công quả tu bổ lại cảnh chùa lúc đó còn nguyên hình mới xây cất với vôi gạch để trang trí thành ngôi Từ Lâm Tự trang nghiêm dùng cho cơ đạo mới, công việc trang trí sơn phết và lập nên các cơ sở tổ chức đại lễ thật nhọc nhằn, ai nấy đều hy vọng đại lễ sẽ tốt đẹp, nhưng không ngờ có sự đổ vỡ tai hại như thế!

Nhưng sau đó, biến cố này thay vì làm tản mạn sự tụ hội lại trở thành một âm hưởng thu hút dư luận. Từng lần sóng người khắp nơi trong nước và ngoại quốc đổ xô đến, kẻ thì hành hương ngoạn cảnh, người thì xin nhập môn. Nhất là đoàn dân xứ Chùa Tháp lũ lượt kéo đến do tiếng đồn có sự xuất hiện đức Phật, ngày đêm rừng người tấp nập, ai ai cũng tỏ vẻ hiếu kỳ muốn tìm biết mối đạo mới.

Tuy vậy, ngay sau ngày Đại lễ Rằm tháng 10 Bính Dần, đầu năm 1927, Hòa thượng Như Nhãn đòi chùa lại. Lúc đó, hai ông bà đã thấy được phản tâm

5.1 Danh Nhân Đại Đạo của Văn Đăng Trần văn Rạng.

5.2 Xin xem chi tiết trong cuốn *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - Quyển II - Phần Phổ Độ 1*, cùng tác giả.

Nguyễn Ngọc Thơ □ Lâm Ngọc Thanh



Nguyễn Ngọc Thơ
1873 □ 1950

Đồng Tân

của Hòa thượng Như Nhãn, thầy qui y của mình nên đem hết nguyên lực phụng sự Đức Cao Đài. Sự từ bỏ Phật giáo của hai ông bà gắn liền với sự từ bỏ chùa Gò Kén đối với chư tín hữu Cao Đài. Chính hai ông bà có công đầu, dốc hết tâm vật lực trong công cuộc xây dựng cơ sở Cao Đài giáo làm thành một miền Thánh địa có bề thế rộng rãi ngày nay.

Có thể nói các cơ sở làm nền móng đầu tiên thuộc phần Phổ Độ đều do công quả của hai ông bà, từ sự tạo lập Quả Kiền Khôn hiện đặt trong Bát Quái Đài - tuy lệnh Ôn Trên giao cho ông Phối Sư Thái Bính Thanh nhưng tài lực vẫn do hai ông bà hơn hết - cho đến tượng Phật Thích Ca với Sa Nặc ngày Khai đạo tại Từ Lâm Tự (*Gò Kén - Tây Ninh*) cũng do tiền bạc của hai ông bà trước khi có công quả của bốn đạo.

Cũng do đóng góp công quả lớn lao với nhiệt tình thiện chí mà địa vị của hai ông bà đã có ngay từ năm đầu Khai đạo. Ông với phẩm vị Thái Chánh Phối Sư, bà với chức vị Giáo Sư, một chức phẩm lớn nhất trong hàng nữ phái lúc bấy giờ. Sau đó, năm 1933, ông được thăng lên chức phẩm Thái Đầu Sư, còn bà thì được vinh thăng Phối Sư (1927) rồi Chánh Phối Sư (1929) và cuối cùng là Nữ Đầu Sư (1937) và được tạc tượng đặt ngang hàng với ông Quyền Giáo Tông Lê văn Trung tại mặt tiền Tòa Thánh Tây Ninh.

Ta hãy nghe ông Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh trình bày về tài sản của Đạo tại Tây Ninh trong đại Hội Nhơn Sanh năm Tân Vị (1931) như sau:

"... Tài sản của Hội Thánh tới ngày nay có mua sắm được một sớ đất 96ha để làm Thánh địa cất Tòa Thánh và các viện, một sớ kế cận 50ha để cho đạo hữu cất nhà ở và lập nghĩa địa. Tài sản của Hội Thánh tới ngày nay do tên bà Lâm thị Thanh và tên tôi là Nguyễn ngọc Tương thay mặt cho đạo. Muốn tránh sự bất hảo xảy đến ngày sau, tôi có làm cho Hội Thánh cầm một tờ khai rằng tiền mua đất này Hội Thánh trả hết, tôi có đứng thay mặt mà thôi.

Hội Thánh còn thu nhiều sớ đất của đạo hữu dâng để cất Thánh Thất khắp nơi, cũng mượn tên tôi đứng bộ thế và một sớ ruộng 100 mẫu tại Bến Sỏi Tây Ninh của bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Thanh và ông Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh dâng lên để làm chung trong đạo..."

Và sau đây là nguyên văn tờ phúc trình việc mua đất và chương trình xây dựng kiến thiết Thánh địa tại Tây Ninh do ông bà Nguyễn ngọc Thơ dự thảo, nguyên văn còn được giữ tại Hội Thánh Bến Tre:

"Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Nguyễn Ngọc Thơ □ Lâm Ngọc Thanh



Lâm Ngọc Thanh
1874 □ 1937

Đồng Tân

Đệ lục niên

*Chánh ngoạt sơ nhị nhựt Tân Vị, khâm Thiên Tổng Quản Tài Chánh
phụng sắc Chương quản Tài liệu*

Tổng Lý Lương viện, Công viện, Hộ viện, Nông viện, Phổ Độ viện

*Quyền Thái Đầu Sư Chủ tọa Hội Thánh, Quản lý tạo tác Tổ đình Thái
Thơ Thanh kính bút:*

*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đệ lục niên, chánh ngoạt sơ tam nhựt, Tân Vị,
Nữ Chánh Phối Sư Hương Thanh đề bút:*

*Tương mãn Đại Đạo hoằng khai, Tam Kỳ Phổ Độ lưu truyền thiên vạn
cổ, bủa khắp ngũ châu, thì nền chơn đạo phải to tát mới ra cảnh tượng thể thống
đạo cả.*

*Vì vậy mà hai tôi mong cả đêm ngày lo mở mang cuộc Thánh địa, cho ra
nền Tây vức, bởi nông trường cực nhọc, trên nhờ sức Thiêng Liêng Đại Từ Phụ
ban bố mới xui khiến mua thêm được 100 mẫu đất rừng, của tư bốn vợ chồng tôi
xuất ra mua, liền tiếp Thánh địa nối dài ra tới Ngã Ba Mít Một (Boulevard
l'Anglais) bề mặt liền trên 2000 mét giáp ranh Bá Huê Viên, nối liền Động Đình
Hồ, 1000 mét của Thánh địa nữa, cộng chung là 3000 mét. Cầu nguyện Đức
Chí Tôn ban ơn ngày sau Hội Thánh mở mang ba phía là Đông Nam Bắc, mỗi
phía 3000 mét, vuông vức cộng là 12. 000 mét vuông dựng xây vách thành cao
lớn giáp bốn phía, dựng nên miền Tây vức, đề hiệu Thái Cực Toàn Đồ.*

*Trong chia ra hai cuộc: phía nhánh Bắc xây cửa thành lớn đắp chữ nổi
cao Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ lộ ra bốn chữ to tát là Đế Thiên Thượng Hoàng.
Còn phía chánh Nam cũng tại cửa thành y kiểu ba mặt như nhau, đề hiệu Tam
Kỳ Phổ Độ hiện bốn chữ Đế Thích Phật Tổ.*

*Phía chính Tây tạo một cuộc ngũ quan môn nghĩa là Đại Thành Môn có
năm cửa Ngũ Chi Đại Đạo hiện bốn chữ mới Thái Cực Toàn Đồ.*

*Còn Chánh Đông Môn thì cửa thành y kiểu ba phía đề hiệu Tây Vức
Cảnh.*

*Trong Thái Cực Toàn Đồ chia làm hai cuộc: bên phía Bắc là Bạch Ngọc
Kinh tạo tác Tổ Đình có Bá Huê Viên, Động Đình Hồ, đức Thế Tôn ngự ở cảnh
thoát trần, đức Di Lặc giáng thế khai Long Hội. Hai bên rừng Thiên Nhiên,
phía sau lập Cửu viện, Thiên Phong đường, Đầu Sư quang, Chánh Phối Sư
đường, Hộ Pháp đường, Thái Y viện, Dưỡng Lão, Ấu, Tịnh Thất sở và Học*

đường, Dưỡng đường với các sở Bá Công Kỹ Nghệ.

Còn các con đường: 1: Như Lai đạo, 2: Di Lặc đạo, 3: Phước đức cù, 4: Oai linh tiên, 5: Bình đẳng đồ, 6: Sử quân từ, 7: Thái hòa độ, 8: Bình dương đạo.

Còn phía bên Nam thì tạo Cực Lạc Vô Vi cảnh giới, là đắp con đường chữ thập lớn dài từ Nam chí Bắc, từ Đông giáp Tây gọi là Tứ Tượng đồ, biến Bát Quái chính giữa ngã tư ra Càn Khảm Cấn Chấn Tốn Ly Khôn Đoài. Giữa trong tim un đúc một cảnh Nội Điện Đế Thích, giống in chữ cuộc cổ tích trên chốn Đế Thiên gần nước Xiêm La vậy.

Phía bên hữu Tây Bắc thì tạo Quan Âm Các, phía bên tả Tây Bắc thì dựng Long Nữ điện. Phía bên hữu Đông Bắc thì cất Tòa Kinh Viện mười lăm căn lầu ba tầng nóc. Phía bên tả Đông Nam thì xây núi Tô Sơn, trên chót đỉnh có đánh cốt đức Thế Tôn nằm qui Niết Bàn bề dài mười hai thước tây, trên đánh trung có Thạch Động Phổ Đà Sơn nơi đức Từ Hàng Đạo Nhơn thành Phật. Ấy là năm cuộc to lớn. Còn các cuộc nhỏ khởi tạo trước là: tạo Thất Bửu tháp, đào Tây vức trì, cất Thượng Liên đình, tạo Từ Thoàn lâm. Trong cuộc Từ Thoàn có ba con đường cái: 1- Bát Nhã đạo, 2- Bồ Đề lộ, 3- Như Ý cảnh. Lựa những bậc chơn tu trường trai khổ hạnh, từ Trung thừa sắp lên mới cho vào trong cuộc Từ Thoàn lâm này, vương vức năm trăm công, ấy là bên hướng Nam. Còn bên hướng Bắc thì Thái Bình địa cũng năm trăm công, cất chợ Từ Bi, nhà thương, nhà thí, nhà mát, nhà nghỉ cho bậc tín đồ nhập môn theo Hạ thừa sắp lên thì được phép ở.

Ước trong ngày sau, Hội Thánh mở mang cuộc Thánh địa này cho giáp hết khoảng núi Điện Bà dựng ra vẻ nền chơn đạo.

Trân trọng một bài kính cáo nguyện cầu đạo mạch hoàn toàn lưu truyền trăm họ trước sau an nhàn.

Thái Thơ Thanh - Lâm Hương Thanh

Kính đề

...Chuyển đạt Thiên Đình, ngưỡng vọng Đại Từ Phụ Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát chứng chiếu. Ngu đệ tử phục thủ bá bái".

Ấy thế công trình khai sơn phá thạch của hai ông bà đã hiện rõ nét trong bản chương trình này. Tuy chỉ là phần phác họa khó có thể thực hiện trong một vài thế hệ, nhưng tâm trường ấy, nguyện vọng ấy, thiết nghĩ có mấy ai sánh kịp?

Đồng Tân

Tuy nhiên, trong thời gian này, cũng có lắm ý kiến không hoàn toàn tán thưởng công lao của hai ông bà. Một số chức sắc lớn cố ý không biểu đồng tình về việc sử dụng tiền bạc của một người phụ nữ mà làm chung cho cả đạo vì hoài nghi về tính chất trong sạch của đồng tiền đã đưa ra. Ông Bảo Pháp Nguyễn trung Hậu có kể cho tác giả vào năm 1959 trong một dịp hội kiến tại nhà ông rằng: một bữa nọ khoảng năm 1931 khi các ông Hậu, Cư, Tắc, Sang, Đức đang ngồi lại với nhau bàn về vấn đề đạo sự, có người nhắc đến sự mua đất ở Tây Ninh bằng tiền của bà Lâm Hương Thanh và cố ý không bằng lòng thì tự nhiên ông Hậu lên diễn và chấp bút ghi: "*Thầy dùng của nhơn sanh làm cho nhơn sanh, có hại gì đâu các con!*".

Những năm sau, khi nền đạo chính nghiêng, hai ông bà thường đứng trung lập, không nghe theo các ông Trung, Tắc mà cũng không theo hai ông Tương, Trang, nên các cuộc hội nghị thường ghi ông bà vắng mặt vì bệnh. Không biết đây có phải là nguyên do chính hay không, nhưng suốt thời gian đại khảo đường như hai ông bà ít khi có mặt tại Tòa Thánh, trừ buổi giảng hòa hai bên ngày 27 tháng 12 năm 1933 tại Tòa Thánh Tây Ninh, có chữ ký của ông Thái Thơ Thanh bên cạnh hai ông Ngọc Trang Thanh và Thượng Tương Thanh mà thôi.

Và cũng từ đó, ông bà không còn tham gia đạo sự với ông Tắc sau ngày ông Trung tạ thế (1934). Hai ông bà đã về Sài Gòn thỉnh thoảng qua lại với các bạn cố giao ở đây. Cho đến năm 1947, người ta thấy ông xuất hiện trong tập nguyệt san Cao Đài Giáo Lý do các ông Phan trường Mạnh, Phan Thanh thuộc Thánh Thất Nam Thành (*Thánh Thất Cầu Kho tái lập*) với bài Thay Lời Phi Lộ, dưới ký tên Nguyễn ngọc Thơ, Thánh danh Thái Thơ Thanh, sáng lập viên tạp chí Cao Đài Giáo Lý. Tuy nhiên, từ đó không thấy tăm dạng ông đâu nữa cho đến năm 1950, ngày 21 tháng 7 Canh Dần, có tin ông liễu đạo và liên đài đã được dời về Tòa Thánh an táng bên phía đông lang. Còn bà thì từ lâu quay gót về Vũng Liêm và qui vị ngày 8 tháng tư Đinh Sửu (1937) an táng tại Vũng Liêm, sau Hội Thánh Tây Ninh mới thỉnh cốt về xây tháp bên tây lang, hậu điện Tòa Thánh. Nhưng bà được vinh hạnh hơn ông là được đúc tượng ở mặt tiền Tòa Thánh Tây Ninh ngang hàng với ông Quyền Giáo Tông Lê văn Trung.